TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày: 09-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà **Nguyễn Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Hiểu.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Bé Ngoan.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.**

Địa chỉ trụ sở: đường P, phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Ông **Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Là đại diện theo pháp luật.

1.2. Ông **Hà Thái C** – Chức vụ: Nhân viên Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh - Là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 08/QĐ-BMH ngày 20/3/2024) "có mặt"

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1986. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày: Vào ngày 23/5/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có ký với chị Nguyễn Ngọc M Hợp đồng tín

dụng tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) với nội dung cụ thể: Số tiền vay: 14.000.000đ *(Mười bốn triệu đồng)*; Lãi suất: 10%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày vay: 31/06/2014, ngày đến hạn 31/6/2017; Mục đích vay: Tiêu dùng; Hình thức vay: Cho vay không tài sản bảo đảm (Tín chấp). Trong quá trình vay, tính đến ngày 20/3/2024, chị Nguyễn Ngọc M thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 16.830.000đ, chị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 2.812.338đ, trong đó gồm: nợ vốn 1.370.000đ, lãi 1.442.338đ. Ngân hàng đã liên hệ với bị đơn chị M để yêu cầu thanh toán nợ quá hạn nhưng chị M không hợp tác. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/3/2024 là 2.812.338đ, trong đó gồm: nợ vốn 1.370.000đ, lãi 1.442.338đ và buộc chị M phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/5/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Ngọc M tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng chị M vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày: Yêu cầu chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/3/2024 tổng số tiền là 2.812.338đ *(Hai triệu tám trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi tám đồng)*, trong đó gồm: vốn 1.370.000đ, lãi 1.442.338đ và buộc chị Nguyễn Ngọc M phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/5/2014 kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Các chứng cứ mà các bên giao nộp đã được tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Ngọc M có địa chỉ cư trú tại ấp K, xã L, huyện T trả lại số tiền còn nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/5/2014 cho Ngân hàng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Bị đơn chị Nguyễn Ngọc M được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 23/5/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có ký với chị Nguyễn Ngọc M Hợp đồng tín dụng tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/5/2014 với nội dung cụ thể: Số tiền vay: 14.000.000đ *(Mười bốn triệu đồng)*; Lãi suất: 10%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày vay: 31/06/2014, ngày đến hạn 31/6/2017; Mục đích vay: Tiêu dùng; Hình thức vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm (Tín chấp). Trong quá trình vay, tính đến ngày 20/3/2024, chị Nguyễn Ngọc M thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 16.830.000đ, chị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 2.812.338đ, trong đó gồm: nợ vốn 1.370.000đ, lãi 1.442.338đ. Ngân hàng đã liên hệ với bị đơn chị M để yêu cầu thanh toán nợ quá hạn nhưng chị M không hợp tác. Chị M cũng không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Nên xem hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và chị M là sự việc có thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2024 tổng số tiền là 2.812.338đ *(Hai triệu tám trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi tám đồng)*, trong đó gồm: vốn 1.370.000đ, lãi 1.442.338đ và buộc chị Nguyễn Ngọc M phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/5/2014 kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, giữa Ngân hàng và chị M có ký kết hợp đồng cụ thể, quy định rõ số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất, thời điểm trả hết nợ và phương thức trả nợ nhưng do chị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2024 tổng số tiền là 2.812.338đ *(Hai triệu tám trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi tám đồng)*, trong đó gồm: vốn 1.370.000đ, lãi 1.442.338đ và buộc chị Nguyễn Ngọc M phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/5/2014 kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể buộc chị M phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận, nên hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011217 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa dổi , bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/3/2024 tổng số tiền là 2.812.338đ *(Hai triệu tám trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi tám đồng),* trong đó gồm: vốn 1.370.000đ, lãi 1.442.338đ và buộc chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/5/2014 kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011217 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An